|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| HUYỆN KON RẪY | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /NQ-HĐND | *Kon Rẫy, ngày tháng năm 2023* |

# NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh**

**thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng**

**trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum**

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

**KHÓA XV, KỲ HỌP LẦN THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty Nông, Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Văn bản số 1179/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 16/8/2021 của Tổng cục Quản lý đất đai về việc hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc trong việc thu hồi đất khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;*

 *Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kon Rẫy;*

*Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 07/06/2023 của UBND huyện về xem xét, thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

 **Điều 1.** Thống nhất thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum với nội dung, cụ thể như sau:

**1. Tên phương án:** Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

 **2. Phạm vi:** Diện tích đất do UBND xã, thị trấn quản lý trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

 **3. Địa điểm thực hiện:** Trên địa bàn 07 xã, thị trấn huyện Kon Rẫy.

**4. Thời gian thực hiện:** Đến năm 2030.

**5. Nội dung và quy mô Phương án:** Đến Năm 2030,bố trí sử dụng phần diện tích đất được UBND tỉnh thu hồi giao về địa phương quản lý trên địa bàn huyện, với tổng diện tích **8.925,17 ha**. Cụ thể cho từng mục đích như sau:

- Bố trí quỹ đất phi nông nghiệp tại xã Đăk Tờ Re *(trường học, nghĩa trang...)*: 18,07 ha;

- Bố trí quỹ đất công ích:2,19 ha;

- Bố trí đất thu hút đầu tư *(dịch vụ du lịch; phát triển dự án…)*: 512,65 ha;

- Bố trí đất sản xuất nông nghiệp: 4.897,12 ha;

- Quản lý bảo vệ và phát triển: 3.495,14 ha; *trong đó: Bố trí khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng 689,4 ha; bố trí để Quản lý bảo vệ rừng 1.154,89 ha và bố trí để trồng rừng sản xuất 1.648,85 ha*.

\* Chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp xã như sau:

*Đơn vị tính: ha*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại đất** | **Tổng huyện** | **Tỉ lệ (%)** | **Xã Đắk Tơ Re** | **Xã Đắk Ruồng** | **Xã Tân Lập** | **Xã Đắk Tơ Lung** | **Xã Đắk Kôi** | **Xã Đắk Pne** | **TT. Đắk Rve** |
| 1 | Bố trí quỹ đất phi nông nghiệp | 18,07 | 0,20 | 18,07 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Bố trí quỹ đất công ích | 2,19 | 0,02 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2,19 | 0 | 0 |
| 3 | Bố trí đất thu hút đầu tư *(dịch vụ du lịch; dự án…)* | 512,65 | 5,74 | 5,12 | 97,19 | 0 | 238,03 | 159,22 | 6,45 | 6,64 |
| 4 | Bố trí đất sản xuất nông nghiệp | 4.897,12 | 54,87 | 836,14 | 147,58 | 1.244,54 | 182,69 | 1.182,73 | 925,58 | 377,86 |
| 5 | Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng | 3.495,14 | 39,16 | 730,99 | 257,03 | 1.110,77 | 32,04 | 512,08 | 623,51 | 228,72 |
| *5.1* | *Bố trí để khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng* | *689,4* |  | *107,23* | *32,81* | *228,81* | *0* | *162,24* | *119,09* | *39,22* |
| *5.2* | *Bố trí để Quản lý bảo vệ rừng* | 1.156,89 |   | *150,27* | *9,32* | *283,35* | *0* | *254,67* | *378,84* | *80,44* |
| *5.3* | *Bố trí để trồng rừng sản xuất* | *1.648,85* |  | *473,49* | *214,9* | *598,61* | *32,04* | *95,17* | *125,58* | *109,06* |
| **TỔNG CỘNG** | **8.925,17** | **100,00** | **1.590,32** | **501,80** | **2.355,31** | **452,76** | **1.856,22** | **1.555,54** | **613,22** |

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND huyện hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh, UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện để trình HĐND huyện thông qua.

- Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện và các Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa XV, kỳ họp lần thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND tỉnh; - UBND tỉnh;- Các Ban của HĐND tỉnh;- TT Huyện uỷ;- TT HĐND huyện;- UBND huyện;- UBMTTQVN huyện;- Các Ban của HĐND huyện;- Tổ Đại biểu HĐND huyện;- Các Đại biểu HĐND huyện;- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;- TT HĐND&UBND các xã, thị trấn;- Lãnh đạo VP và các CV;- Trang TTĐT huyện;- Lưu: VT, CV(HĐ). | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Quang Thạch** |